

Số: **88/2022/QĐCNTTLH**

TP. Tuyên Quang, ngày 20 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Vũ Kiều O và anh Phạm Ngọc Tr;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2022 về yêu cầu ly hôn của chị
Vũ Kiều O;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 02 tháng 6 năm 2022 về
việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Chị **Vũ Kiều O**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 02, tổ dân phố 12, phường T1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

+ *Người bị kiện:* Anh **Phạm Ngọc Tr**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 02, xã Tr, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 6 năm 2022 có
đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 6 năm
2022, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Kiều O và anh Phạm Ngọc Tr thuận tình
ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vũ Kiều O và anh Phạm Ngọc Tr cùng xác nhận có
01 con chung là cháu Phạm Ngọc Quang A, sinh ngày 19/01/2020 và thống nhất
thỏa thuận: Giao con chung là cháu Phạm Ngọc Quang A cho chị Vũ Kiều O
trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; anh Phạm
Ngọc Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Kiều O là

2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi cháu Phạm Ngọc Quang A đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Phạm Ngọc Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định của hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung:** Chị Vũ Kiều O và anh Phạm Ngọc Tr thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Vũ Kiều O và anh Phạm Ngọc Tr xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Tr, TP. Tuyên Quang;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh